

VOI ĐẠI VIỆT TRÊN ĐẤT VẠN TƯỢNG

*Phạm Quốc Quân**

Đó là những con voi thật, nhưng không bằng xương bằng thịt mà là những con voi bằng gốm vẽ lam, vẽ nhiều màu, đi làm “sứ giả” của văn hóa Đại Việt sang đất nước Lào ở thế kỷ 15, mà giờ đây không hiểu vì lý do gì, được hồi hương không bằng con đường chính thống, mà qua con đường tiểu ngạch cửa khẩu Cầu Treo (Hà Tĩnh).

Chuyện kể rằng, những người dân lao động chân chất vùng hạ Lào, bên tây Trường Sơn mang bán những con voi ấy cho những người săn lùng cổ vật ở Việt Nam, trên thân chẳng có con nào là không đui què mé sứt. Bảy con cả thầy, dân Sài Gòn mua ba, dân Hà Nội mua bốn, rồi sau đó một sưu tập gia Hà Nội gom lại đem về “chữa trị”, hàn gắn, để có một đàn voi, thoạt nhìn khá nguyên lành và vô cùng ấn tượng. Nhà sưu tập nọ nói rằng, sau lúc mua gom, con sứt miệng, con gãy vòi, con què chân... với những vết sặc lẹm như của cát chứ không phải là vết vỡ tự nhiên do thời gian và sự vô tình. Khi được nghe những câu chuyện ấy, dẫu có bị khúc xạ, vụn nát, đôi khi ly kỳ, bí hiểm bằng cách truyền khẩu thiếu tính logic của những người dân chân chất, nhưng tôi vẫn có thể gắn chấp lại được, đó là những chú voi con - chiếc ấm rượu: miệng được tạo thành bông sen cách điệu, ở lưng và ở vòi ấm chính là vòi voi được chế tác không khác gì voi thực. Những chú voi ấy được thờ tại nhà trường tộc và vào những ngày lễ tết, tất cả họ tập trung ăn uống thì rượu từ ấm rót ra mời tất cả hưởng lộc. Sau những ngày lễ trọng, voi lại được thờ cho tới khi ông trưởng tộc mất, chú voi ấy được chôn theo. Thế nhưng, trước khi hạ thổ cùng chủ nhân, voi được người sống làm nghi lễ cắt bỏ một phần, làm cho đau, để mong sao giải thoát linh hồn cho nó trước khi sang thế giới bên kia.

Đây là một tập tục mai táng có từ rất xa xưa của nhiều cư dân cổ trên thế giới, trong đó có người Việt và người Mường. Những di tồn trong mộ táng thời Đông Sơn cách đây trên 2.000 năm, hay những đồ tùy táng trong các ngôi mộ Mường cổ, gần nghìn năm cách hiện nay, đều có hiện tượng làm thương tổn như thế và người xưa coi đó là những đồ vật không còn linh hồn, hẳn sẽ không quay về quấy nhiễu người sống. Người Miến Điện cổ còn khẳng định rằng: “Nếu đồ vật không được vỡ, làm hư hỏng thì làm sao người chết có thể sử dụng chúng được trong đời sống của họ”.

Vậy nên, những ấm hình con voi bằng gốm vẽ lam và vẽ màu trên đây chắc chắn là những đồ tùy táng chôn theo người chết, sau khi không còn chức năng thờ tự và với chất lượng men còn khá bóng đẹp, được thể hiện qua những bức ảnh - của một người không chuyên như tôi, hẳn những người trong nghề khảo cổ học sẽ thấy ngay, những ngôi mộ ấy được chôn trong các quan tài treo trên vách núi mà gần đây ở Việt Nam, thấy khá phổ biến ở vùng người Thái Sơn La, hay ở phía Trường Sơn đông Thanh

* TS. Nguyễn Giám đốc Bảo tàng Lịch sử Việt Nam

- Nghệ, có niên đại thế kỷ 14 - 15, thông qua những đồ gốm men tùy táng. Ở Trung Quốc, vùng Tứ Xuyên, Vân Nam, người ta gọi đây là “huyền quan táng” phổ biến ở thời Minh - Thanh, thế kỷ 15 đến thế kỷ 18, thiết tưởng cũng khá trùng hợp với niên đại của những ngôi mộ này ở Việt Nam và Lào. Rõ ràng, những con voi tùy táng cùng những hũ cổ của những người săn lùng, dấu có đôi phần ly kỳ và vụn nát, cũng không thể che đậy được cách và nơi chôn cất chúng.



Voi Đại Việt trên đất Vạn Tượng

Ở Lào, một quốc gia có vật tổ là voi trắng, voi được thờ cúng như một Tô Tem hay thần linh trong tâm thức bộ tộc, thì biểu tượng ấy hẳn phải có từ thời xa xưa, được vật chất hóa, chứ không chỉ là truyền thuyết hay những con voi/ấm rượu đang bàn. Câu chuyện ấy ở Lào, ở Thái, chắc còn miên man những vấn đề trong lịch sử mà trình độ của tôi chưa với tới và bài viết này cũng không mong luận bàn, khi xuất phát điểm - chỉ muốn tìm hiểu lý do gì mà những con voi gốm Đại Việt có mặt trên đất Lào thế kỷ 15.

Có một thời, đặc biệt là Lê sơ và Lê Trung hưng, vùng biên viễn luôn là mối quan tâm hàng đầu của quốc gia Đại Việt. Ở đó, những tù trưởng địa phương, những bộ tộc được gọi là Nhung, Man, Di luôn muốn cát cứ và quấy nhiễu, khiến cho triều đình nhiều khi phải dùng chính sách hòa giải, lôi kéo bằng các hình thức tước phong, gả bán công chúa, nhằm níu kéo họ với triều đình để làm phen dậu cho chính quyền trung ương tập quyền. Chính sách ấy được thực hành từ hai triều đại trước đó với chế độ “Ki mi” khá nhuần nhuyễn và thành công. Nhưng cũng có khi, các nhà nước quân chủ ở ta dùng biện pháp quân sự trấn áp, từng được sử sách ghi lại. Nhưng bài viết không muốn đọc giả mất thời gian nên xin không lược trích. Tuy nhiên, có một tài liệu chưa hề công bố, đó là việc Đoàn Vũ Hầu Trịnh Công Lộ cùng với thái úy Sùng Quận công Lê Thọ Vực và Diên hà bá Lê Huy Cát, đeo ấn tướng quân, đi bình Nhung vào năm 1479, được minh chứng qua một quả ấn, vừa được Bảo tàng Lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh sưu tầm, đó là “Bình Nhung tướng quân chi ấn”, với một dòng lạc khoản “Hong Đức thập niên nguyệt nhật tạo”, hẳn là tư liệu thuyết phục cho cách giải quyết bằng quân sự của triều đình thời Lê Thánh Tông, thế kỷ 15. Tuy nhiên, quân sự và trấn áp không phải là thượng sách, trong ứng xử với sự nổi loạn ở biên cương, mà chủ yếu bằng hòa bình. Rất có thể, những con voi trên đây là “sứ giả” hòa bình mà chính triều đình ban tặng cho tù trưởng các bộ tộc biên viễn. Đây không phải là một biệt lệ vì tôi đã thấy rất nhiều đồ tùy táng hoàng gia thời Lý, Trần, Lê, được chôn trong các ngôi mộ nhà Lang Mường, Thái, nay thuộc tỉnh Hòa Bình, Sơn La.

Cũng có một khả năng, thuyết phục hơn, những chiếc bình rượu hình voi trên là hàng xuất khẩu sang Lào, khi mà thị trường ở đây có nhu cầu lớn, vì voi là biểu tượng, là vật tổ, là thần linh của nhân dân các bộ tộc ở quốc gia này. Gốm xuất khẩu thế kỷ 15 của Đại Việt cường thịnh và ồ ạt, dường như lấn át cả Trung Hoa láng giềng thì voi cũng là một mặt hàng sở trường của người thợ gốm Việt, khi mà hình tượng trong nghệ thuật tạo hình Việt có một truyền thống dài lâu, hàng nghìn năm trước, với một sự thể hiện thành thạo, chân xác và sinh động con voi, tạo sự gần gũi và thân quen, khiến nhận được sự ưa thích của khách hàng, trong đó, đặc biệt với Lào. Chả vậy mà voi gốm, voi đồng thời Lê sơ khá phổ biến trong sưu tập cổ vật Việt Nam, và ngay trong con tàu Cù Lao Chàm chở gốm sứ xuất khẩu, thế kỷ 15, cũng có mặt hàng voi với số lượng khiêm nhường.

Cũng có người nói với tôi rằng, những con voi nêu trên rất có thể là quà tặng của vua Đại Việt cho sứ thần Ai Lao, giống như những con voi vàng sứ nhà Minh nhận được, nay còn lưu trong Bảo tàng Hoàng cung Trung Hoa, là một minh chứng chẳng cho những sự kiện như thế? Phải chăng, vua Ai Lao đã dùng những món quà đó tặng cho các tù trưởng của mình, giống như bao đồ hoàng cung của Đại Việt, do vua Trung Hoa gửi tặng đã được vua Đại Việt trao cho các tù trưởng Mường - Thái, mà tôi đã khai quật được trong các ngôi mộ cổ xứ này.

Cũng có một giả thiết, với nhiều người, trong khi tiếp cận nghiên cứu văn hóa vùng, từng bị ám ảnh bởi biên giới quốc gia hiện tại, theo đó, rất có thể, những con voi vừa bàn là vật dụng của những tộc người Việt vùng biên mà chúng ta đã từng thấy một bộ phận người Việt thuộc di chỉ Làng Vạc, ở vùng núi Nghĩa Đàn, Nghệ An, sống cách đây hơn 2.000 năm, rất ưa chuộng voi mà bộ sưu tập của họ để lại, có quá nhiều hình ảnh con vật này. Với Lào, Thái, voi là một vật linh, thì với người Việt, chúng là hình tượng nghệ thuật, xuyên suốt hai thiên niên kỷ, khi thì biểu hiện như một con vật gần gũi thân quen, được thuần dưỡng phục vụ cho con người trong đời sống, sản xuất, chiến đấu, trông giữ các lăng tẩm và nhiều lúc ảnh xạ một tín ngưỡng, qua những con voi được thờ, cùng với nhân vật được thần thánh hóa như Hai Bà Trưng, Quang Trung... Như thế, voi là ngôn ngữ nghệ thuật cho một vùng văn hóa rộng của nhiều tộc người, cư trú liên kế, có môi trường, cảnh quan, sinh thái tương đối giống nhau mà Việt Nam, Lào, Campuchia... thuộc địa bàn ấy.

Từ những con voi cổ, tìm thấy ở trên đất Lào, qua hồi cố và trực quan, bàn đến những lý do và quá trình dịch chuyển, cũng như hoàn cảnh phát hiện ra chúng, thiết nghĩ đều là những giả thiết mà chưa có điều kiện kiểm chứng. Mong sao, tất cả, nếu được “thực mục sở thị”, với sự trải nghiệm tại hiện trường, hẳn sẽ có nhiều điều đáng bàn hơn.

GREAT VIET'S CERAMIC ELEPHANTS FROM LANXIANG (LAOS)

Phạm Quốc Quân

The article is concerned with the ceramic elephants that were manufactured in Vietnam in around the 14th-15th centuries and then had been taken to Laos as possibly gifts or something else. Somehow, they have been recently brought back to Vietnam and now are being kept as a private collection in Hanoi. The author, with his experience, brings out forwards some interesting explanations on the origin and the reason why the ceramic elephants occurred in Laos although he has not yet seen them with his own eyes. Furthermore, through these ceramic elephants the author also discusses on some questions related to the burial rituals in which these ceramic elephants were used as burial offerings, as well as the context of how they were discovered... However, all explanations appear not to be affirmed for sure. Many questions of the ceramic elephants are therefore in need of a further study in the future.